

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 32/PH - XBXD/HDKT

Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào Luật thương mại số: 36/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005; Văn bản hợp nhất 17/VIMIN-VPQH hợp nhất Luật Thương mại ban hành ngày 5/7/2019;

Căn cứ Quyết định số: 1526a ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất về việc lựa chọn đơn vị cung cấp tài liệu.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trường Đại học Mở - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633

Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng

Số tài khoản : 3714.0.1055493

Tại : Kho học Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B: NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại : 024.38218785 Số Fax : 024.39785233

Mã số thuế : 0100105359

Đại diện : Ông Ngô Đức Vinh Chức vụ : Giám đốc

Số tài khoản : 118000000972

Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội

Mã liên ngân hàng: 01201012

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Hai bên thống nhất việc mua bán tài liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng				
TT	Tên sách	Đơn giá (đồng)	Số lượng (cuốn)	Thành tiền (đồng)
1	Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình (TT số 10/2019/TT-BXD 26/12/19 BXD)	112,000	10	1,120,000
2	Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	445,000	10	4,450,000
3	Định mức dự toán Lắp đặt máy và thiết bị công nghệ (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	135,000	10	1,350,000
4	Tính toán kết cấu công trình kích thước lớn khi tương tác động lực học với sóng biển và nền	88,000	10	880,000

5	Bài tập và hệ thống bài tra thủy văn công trình giao thông - Tập 5: Thiết kế và tính toán thủy văn - thủy lực hệ thống thoát nước đô thị	200,000	10	2,000,000
6	Vật liệu chất dẻo và composite công nghệ và cơ học	90,000	10	900,000
7	QCVN 16: 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	55,000	10	550,000
8	Thiết kế liên kết trong kết cấu thép theo tiêu chuẩn Mỹ AISC/LRFD 360-16	108,000	10	1,080,000
9	Giáo trình điện tử học	186,000	10	1,860,000
10	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	450,000	10	4,500,000
11	Giá cường kết cấu bê tông cốt thép bằng vật liệu tấm sợi composite	80,000	10	800,000
12	Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung năm 2020)	39,000	10	390,000
13	Phân tích kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng	218,000	10	2,180,000
14	Độ bền kết cấu bê tông cốt thép trong các công trình ven biển	82,000	10	820,000
15	Kết cấu đặc biệt bằng bê tông cốt thép	157,000	10	1,570,000
16	Phân tích kinh tế - kỹ thuật trong đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	72,000	10	720,000
17	Công nghệ cọc năng cao (Sách chuyên khảo)	104,000	10	1,040,000
18	Tính toán thiết kế nhà cao tầng theo TCVN và tiêu chuẩn Châu Âu (EUROCODE)	124,000	10	1,240,000
19	Hướng dẫn đồ án môn học lập định mức kỹ thuật xây dựng	64,000	10	640,000
20	Giáo trình cơ sở công nghệ hóa học	125,000	10	1,250,000
21	Giáo trình lưới điện phân phối	138,000	10	1,380,000
22	Giáo trình cơ học đất, nền và móng	112,000	10	1,120,000
23	Giáo trình kết cấu công trình thép	179,000	10	1,790,000
24	Hướng dẫn thí nghiệm cơ học đất	50,000	10	500,000
25	Đất nền, nước ngầm và địa kỹ thuật công trình lãnh thổ VN	598,000	10	5,980,000
26	Máy điện với các chương trình Matlab	220,000	10	2,200,000
27	Hướng dẫn thuyết minh tính toán đồ án môn học máy nâng	86,000	10	860,000
28	Hồ chứa nước - Quản lý kỹ thuật cấp nước an toàn cho đô thị và khu dân cư	92,000	10	920,000
29	Logic mờ và ứng dụng	90,000	10	900,000
30	Hướng dẫn thực hành thiết kế với REVIT Architecture	94,000	10	940,000
31	Kết cấu bê tông cốt thép ứng suất trước theo tiêu chuẩn ACI 318 - 14 của Hoa Kỳ	93,000	10	930,000
32	Rung chấn nền đất do hoạt động thi công xây dựng	89,000	10	890,000
33	Thiết kế mạng lưới thoát nước đô thị	149,000	10	1,490,000
34	Ôn tập thủy văn - thủy lực công trình giao thông	208,000	10	2,080,000
35	Quản lý chất lượng công trình xây dựng - Kinh nghiệm quốc tế và quy định ở Việt Nam	99,000	10	990,000
36	Giáo trình truyền động cơ khí	150,000	10	1,500,000
37	Bài tập tính ngắn mạch trong hệ thống điện	87,000	10	870,000
38	QCVN 09 : 2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả	37,000	10	370,000
39	Gia công trên máy uốn CNC Ernakson	116,000	10	1,160,000

40	Giáo trình thực hành tiện	70,000	10	700,000
41	TCVN 10304:2014 Móng cọc tiêu chuẩn thiết kế	70,000	10	700,000
42	Giáo trình hàn ống công nghệ cao	50,000	10	500,000
43	Giáo trình kỹ thuật hàn TIG nâng cao	32,000	10	320,000
44	Giáo trình cơ sở kỹ thuật cơ khí	126,000	10	1,260,000
45	Giáo trình kỹ thuật điều khiển tự động	68,000	10	680,000
46	Giáo trình kỹ thuật số	66,000	10	660,000
47	Giáo trình điện công trình	117,000	10	1,170,000
48	Giáo trình điện công nghiệp	130,000	10	1,300,000
49	Giáo trình hướng dẫn thực hành điện công nghiệp	82,000	10	820,000
50	Giáo trình cơ điện tử	85,000	10	850,000
51	Giáo trình đo lường điện - điện tử	43,000	10	430,000
52	Giáo trình gia công cơ khí trên máy CNC	55,000	10	550,000
53	Giáo trình Gia công cơ khí trên máy công cụ	56,000	10	560,000
54	Giáo trình môn học Động cơ đốt trong nghề vận hành máy thi công nền	99,000	10	990,000
55	Giáo trình nguyên lý máy	67,000	10	670,000
56	Giáo trình hệ thống truyền động thủy lực và khí nén	96,000	10	960,000
57	Giáo trình cảm biến công nghiệp	78,000	10	780,000
58	Giáo trình đo đạc	48,000	10	480,000
59	Giáo trình hải dương học	32,000	10	320,000
60	Giáo trình kỹ thuật gia công cơ khí	114,000	10	1,140,000
61	Giáo trình thí nghiệm vi sinh vật môi trường	56,000	10	560,000
62	Giáo trình cơ sở thiết kế máy	170,000	10	1,700,000
63	Giáo trình mạch điện tử tương tự và số	168,000	10	1,680,000
64	Giáo trình hệ thống cung cấp điện	159,000	10	1,590,000
65	Giáo trình khí động lực học	67,000	10	670,000
66	Giáo trình vật liệu cơ khí	169,000	10	1,690,000
67	Giáo trình xử lý tín hiệu số	113,000	10	1,130,000
68	Giáo trình kỹ thuật đo lường	139,000	10	1,390,000
69	Giáo trình xây dựng ứng dụng WEB cho thương mại điện tử trên Netbeans	155,000	10	1,550,000
70	Giáo trình lập trình cơ sở	127,000	10	1,270,000
71	Gia công trên máy uốn CNC Ermaksau	116,000	10	1,160,000
72	Cường độ chống cắt của đất trong các bài toán địa kỹ thuật	122,000	10	1,220,000
	TỔNG CỘNG:		720	87.660.000

Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

- Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

- Địa điểm giao hàng: Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Mở - Địa chất.

- Mọi chi phí liên quan về vận chuyển đến kho Bên A do Bên B chịu.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Tổng giá trị hợp đồng là: **87.660.000đ** (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.).

Giá trên đã bao gồm: Các loại thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp đến địa điểm của Bên A. Giá của Hợp đồng nêu trên là cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng này.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày sau khi hai Bên ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hoá, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Thông tin chuyển khoản:

Người thụ hưởng : Nhà xuất bản Xây dựng

Số tài khoản : 118000000972

Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội

Mã liên ngân hàng : 01201012

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

- Khi giao nhận hàng, đại diện của Bên A và Bên B sẽ cùng kiểm tra về chủng loại, số lượng, quy cách hàng hoá và lập thành biên bản bàn giao. Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp với hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm bổ sung hoặc thay thế hàng hoá mới cho phù hợp với hợp đồng, việc bổ sung thay thế chỉ trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao hàng.

- Ngoài trách nhiệm như trên Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc bổ sung hoặc thay thế, đồng thời phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên A.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Mọi sửa đổi và bổ sung cho hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Bản sửa đổi bổ sung sẽ được coi là một phần không tách rời của hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản qui định trong hợp đồng và các phụ lục đính kèm theo hợp đồng này (nếu có).

- Hợp đồng này sẽ kết thúc khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng và ký vào biên bản thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng gồm 04 trang Tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
MỎ ĐỊA CHẤT

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B
NHÀ XUẤT BẢN
XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 32/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Nhà xuất bản Xây dựng;

Hôm nay ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm có:

BÊN A (BÊN MUA): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38389633 Số Fax : (84.4) 38389633
Đại diện : Ông Trần Thanh Hải Chức vụ : Hiệu trưởng
Số tài khoản : 3714.0.1055493
Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm - Hà Nội

BÊN B (BÊN BÁN): NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại : 024.38218785 Số Fax : 024.39785233
Mã số thuế : 0100105359
Đại diện : Ông Ngô Đức Vinh Chức vụ : Giám đốc
Số tài khoản : 118000000972
Tại ngân hàng : Thương mại cổ phần công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội
Mã liên ngân hàng: 01201012

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng số: 32/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020 với các nội dung sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Bên B đã thực hiện đúng theo điều 1 của hợp đồng số: 32/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020.

- Hàng hóa do Bên B cung cấp đảm bảo mới 100%,

- Thời gian giao hàng: Đúng quy định,

- Chi phí vận chuyển: Bên B chịu.

II. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Tổng giá trị hợp đồng: 87.660.000đ (Tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- Số tiền bên A đã tạm ứng cho bên B: 0 (đồng)

- Số tiền bên A còn phải trả cho bên B: 87.660.000đ (Tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản qui định trong Hợp đồng và các Phụ lục đính kèm theo Hợp đồng này (nếu có).

- Hai bên nhất trí tranh lý hợp đồng số: 32/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020 và không còn vướng mắc gì. Mọi phát sinh sau khi ký kết thanh lý hợp đồng không có giá trị pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

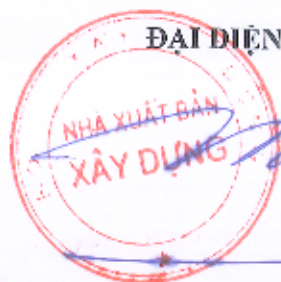
Biên bản thanh lý gồm 02 trang tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Vinh

Mẫu số 08a
Mã hiệu:
Số:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

(áp dụng đối với các khoản chi khoản thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Đại học Mở - Địa chất
- Mã đơn vị: Mã nguồn:
- Mã CTMTQG, Dự án ODA
- Căn cứ Hợp đồng số: 32/PH - XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Nhà xuất bản Xây dựng.
- Căn cứ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa Trường Đại học Mở - Địa chất và Nhà xuất bản Xây dựng.

Giá trị Hợp đồng:

Đơn vị: Đồng

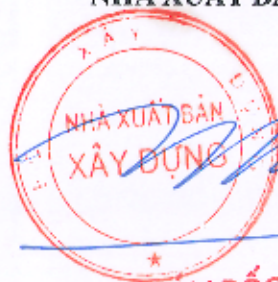
STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Mua sách Giáo trình tham khảo	Quyển	720	87.660.000	87.660.000
Cộng					87.660.000
Thuế VAT (0%)					0
Tổng cộng					87.660.000
Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.					

- Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
 - Thanh toán tạm ứng: - Thanh toán trực tiếp:
- Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước:
- Số đề nghị thanh toán kỳ này: 87.660.000đ (Tám mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).
 - Thanh toán tạm ứng: - Thanh toán trực tiếp: 87.660.000đ.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Vinh



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 32/PII-XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Đại diện : Hoàng Thị Thúy Chức vụ: Thư viện viên

BÊN B (BÊN BÁN): NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

Địa chỉ : 37 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Đại diện : Nguyễn Minh Hằng Chức vụ: Chuyên viên

Hai bên thống nhất nghiệm thu và bàn giao hàng hóa theo bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên sách	Đơn giá (đồng)	Số lượng (cuốn)
1	Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình (TT số 10/2019/TT-BXD 26/12/19 BXD)	112,000	10
2	Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	445,000	10
3	Định mức dự toán Lắp đặt máy và thiết bị công nghệ (Ban hành kèm theo TT số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng)	135,000	10
4	Tính toán kết cấu công trình kích thước lớn khi tương tác động lực học với sóng biển và nền	88,000	10
5	Bài tập và hệ thống bài tra thủy văn công trình giao thông - Tập 5: Thiết kế và tính toán thủy văn - thủy lực hệ thống thoát nước đô thị	200,000	10
6	Vật liệu chất dẻo và composite công nghệ và cơ học	90,000	10
7	QCVN 16: 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	55,000	10
8	Thiết kế liên kết trong kết cấu thép theo tiêu chuẩn Mỹ AISC/LRFD 360-16	108,000	10
9	Giáo trình điện tử học	186,000	10
10	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	450,000	10
11	Gia cường kết cấu bê tông cốt thép bằng vật liệu tấm sợi composite	80,000	10
12	Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung năm 2020)	39,000	10
13	Phân tích kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng	218,000	10
14	Độ bền kết cấu bê tông cốt thép trong các công trình ven biển	82,000	10
15	Kết cấu đặc biệt bằng bê tông cốt thép	157,000	10
16	Phân tích kinh tế - kỹ thuật trong đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	72,000	10
17	Công nghệ cọc năng cao (Sách chuyên khảo)	104,000	10
18	Tính toán thiết kế nhà cao tầng theo TCVN và tiêu chuẩn Châu Âu (EUROCODE)	124,000	10
19	Hướng dẫn đồ án môn học lập định mức kỹ thuật xây dựng	64,000	10
20	Giáo trình cơ sở công nghệ hóa học	125,000	10
21	Giáo trình lưới điện phân phối	138,000	10
22	Giáo trình cơ học đất, nền và móng	112,000	10

23	Giáo trình kết cấu công trình thép	179,000	10
24	Hướng dẫn thí nghiệm cơ học đất	50,000	10
25	Đất nền, nước ngầm và địa kỹ thuật công trình lãnh thổ Việt Nam	598,000	10
26	Máy điện với các chương trình Matlab	220,000	10
27	Hướng dẫn thuyết minh tính toán đồ án môn học máy nâng	86,000	10
28	Hồ chứa nước - Quản lý kỹ thuật cấp nước an toàn cho đô thị và khu dân cư	92,000	10
29	Logic mờ và ứng dụng	90,000	10
30	Hướng dẫn thực hành thiết kế với REVIT Architecture	94,000	10
31	Kết cấu bê tông cốt thép ứng suất trước theo tiêu chuẩn ACI 318 - 14 của Hoa Kỳ	93,000	10
32	Rung chấn nền đất do hoạt động thi công xây dựng	89,000	10
33	Thiết kế mạng lưới thoát nước đô thị	149,000	10
34	Ôn tập thủy văn - thủy lực công trình giao thông	208,000	10
35	Quản lý chất lượng công trình xây dựng - Kinh nghiệm quốc tế và quy định ở Việt Nam	99,000	10
36	Giáo trình truyền động cơ khí	150,000	10
37	Bài tập tính ngắn mạch trong hệ thống điện	87,000	10
38	QCVN 09 : 2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả	37,000	10
39	Gia công trên máy uốn CNC Emaksan	116,000	10
40	Giáo trình thực hành tiện	70,000	10
41	TCVN 10304:2014 Móng cọc tiêu chuẩn thiết kế	70,000	10
42	Giáo trình hàn ống công nghệ cao	50,000	10
43	Giáo trình kỹ thuật hàn TIG nâng cao	32,000	10
44	Giáo trình cơ sở kỹ thuật cơ khí	126,000	10
45	Giáo trình kỹ thuật điều khiển tự động	68,000	10
46	Giáo trình kỹ thuật số	66,000	10
47	Giáo trình điện công trình	117,000	10
48	Giáo trình điện công nghiệp	130,000	10
49	Giáo trình hướng dẫn thực hành điện công nghiệp	82,000	10
50	Giáo trình cơ điện tử	85,000	10
51	Giáo trình đo lường điện - điện tử	43,000	10
52	Giáo trình gia công cơ khí trên máy CNC	55,000	10
53	Giáo trình Gia công cơ khí trên máy công cụ	56,000	10
54	Giáo trình môn học Động cơ đốt trong nghề vận hành máy thải công nền	99,000	10
55	Giáo trình nguyên lý máy	67,000	10
56	Giáo trình hệ thống truyền động thủy lực và khí nén	96,000	10
57	Giáo trình cảm biến công nghiệp	78,000	10
58	Giáo trình đo đạc	48,000	10

59	Giáo trình hải dương học	32,000	10
60	Giáo trình kỹ thuật gia công cơ khí	114,000	10
61	Giáo trình thí nghiệm vi sinh vật môi trường	56,000	10
62	Giáo trình cơ sở thiết kế máy	170,000	10
63	Giáo trình mạch điện tử tương tự và số	168,000	10
64	Giáo trình hệ thống cung cấp điện	159,000	10
65	Giáo trình khí động lực học	67,000	10
66	Giáo trình vật liệu cơ khí	169,000	10
67	Giáo trình xử lý tín hiệu số	113,000	10
68	Giáo trình kỹ thuật đo lường	139,000	10
69	Giáo trình xây dựng ứng dụng WEB cho thương mại điện tử trên Netbeans	155,000	10
70	Giáo trình lập trình cơ sở	127,000	10
71	Gia công trên máy uốn CNC Ermaksan	116,000	10
72	Cường độ chống cắt của đất trong các bài toán địa kỹ thuật	122,000	10
	TỔNG CỘNG:		720

Sau quá trình kiểm nhận, bên A xác nhận:

- Đã nhận đủ số lượng, tên sách đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Sách đảm bảo chất lượng, quy cách mới 100%.
- Biên bản gồm 3 trang tiếng Việt, được lập thành 3 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 1 bản, làm cơ sở để hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng số: 32/PH-XBXD/HĐKT ký ngày 16 tháng 12 năm 2020

BÊN A

Hoàng Thị Thúy

BÊN B

Nguyễn Minh Hằng